**ĐÁP ÁN địa 11- ngày 2/3/2019**

**A. TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **139** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| B | C | B | A | C | B | D | A | C | D | A | D |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **216** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| C | A | B | C | B | A | B | C | D | A | D | D |

**Câu 1:** *Nêu Đặc điểm tự nhiên Nhật Bản (địa hình, khí hậu, sông ngòi, khoáng sản, đường bờ biển) và trình bày Tình hình kinh tế từ 1950 đến 1973 (3 đ)*

a)Đặc điểm tự nhiên Nhật Bản

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Địa hình | Khí hậu | Sông ngòi | Khoáng sản | Đường bờ biển |
| Đặc điểm chủ yếu | Đồi núi chiếm 80% diện tích, chạy dọc đất nước, nhiều núi lữa . Đồng bằng nhỏ hẹp và phân bố ven biển,). | - Khí hậu gió mùa, mưa nhiều.- Thay đổi theo chiều Bắc Nam:         + Bắc: ôn đới, mùa đông dài lạnh, có tuyết rơi.         + Nam: cận nhiệt đới, mùa đông không lạnh lắm, mùa hạ nóng, có mưa to và bão. | Nhiều sông, chủ yếu là sông nhỏ, ngắn, dốc, | Nghèo khoáng sản, chỉ có than, đồng. | dài (khoảng 29750km), bị chia cắt tạo thành nhiều vịnh, Tại các vùng biển quanh quần đảo Nhật Bản có các dòng biển nóng và lạnh gặp nhau |
| Ảnh hưởng đến kinh tế |  thiếu đất trồng trọt (phải canh tác cả trên những vùng có độ dốc tới 15o)- thường xuyên chịu ảnh hưởng động đất | -góp phân vơi địa hình tạo nên cảnh quan đẹp => phát triển du lịch | tập trung ở miền núi, có giá trị thủy điện | Khó khăn cho việc tìm kiếm nguyên , nhiên liệu cho nghành công nghiệp | thuận lợi cho xây dựng hải cảng, tàu bè trú ngụ. nhiều ngư trường lớn giàu tôm, cá.... |

b)Tình hình kinh tế từ 1950 đến 1973

***a. Tình hình:***  + Sau chiến tranh thế giới II, kinh tế suy sụp nghiêm trọng.
      + 1952 khôi phục ngang mức trước chiến tranh.
      + 1955-1973: phát triển tốc độ cao, có sự phát triển thần kì.

***b. Nguyên nhân*:**

- Nhật chú trọng hiện đại hoá, tăng vốn đầu tư mua các bằng sáng chế ⭢ công nghiệp có sức cạnh tranh trên thị trường thế giới

- Tập trung cao độ vào các ngành then chốt và tập trung trong các giai đoạn khác nhau.

- Duy trì cơ cấu kinh tế hai tầng (vừa duy trì các xí nghiệp nhỏ vừa các xí nghiệp lớn).

**Câu 2 :** *Trình bày điều kiện và t ình hình phát triển ngành Nông nghiệp Nhật Bản (2 đ) Điều kiện phát triển:*

+ Tự nhiên: đất đai màu mỡ, khí hậu thuận lợi, thiếu đất canh tác, có xu hướng thu hẹp, chịu nhiều thiên tai…

+ Kinh tế - xã hội: CN phát triển mạnh → thực hiện hiện đại hoá trong sản xuất, lao động và trình độ khoa học kĩ thuật.

- Tình hình phát triển:

+ Cơ cấu: đa dạng (trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ sản) → sản phẩm phong phú.

+ Nền nông nghiệp hiện đại, thâm canh năng suất cao, hướng vào xuất khẩu.

+ Vai trò của nông nghiệp: thứ yếu.

* Trồng trọt:
         + Lúa gạo: cây trồng chính, 50% diện tích trồng trọt nhưng đang giảm.
         + Chè, thuốc lá, dâu tằm
* Chăn nuôi tương đối phát triển theo phương pháp tiên tiến.
* Nuôi trồng đánh bắt hải sản phát triển.

**Câu 3 :** *Vẽ biểu đồ cột chồng thể hiện giá trị xuất , nhập khẩu của Nhật Bản qua các năm ( đơn vị : tỉ USD ) (2 đ)*

Vẽ đúng biểu đồ (2đ) , sai biểu đồ (0đ)

Thiếu tên ,số liệu , chú thích trừ 0,5 đ/1 ý